

Bản án số: 70/2021/HS-ST

Ngày 23-28/6/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, T PHỐ HÀ NỘI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phúc Thịnh;**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: **Lê Văn Hoan;**

Ông: **Nguyễn Xuân Thuật;**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy** – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì , TP. Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà **Đào Thanh Huyền** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 – 28 tháng 06 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì. TAND huyện Ba Vì, T phố Hà Nội đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53 /2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Đỗ Viết H**, sinh năm 1974 (Tên gọi khác: Không). Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn CD, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, T phố Hà Nội. Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: **Đỗ Viết H5**, sinh năm 1948. Con bà: **Nguyễn Thị X5**, sinh năm 1949; Vợ: **Nguyễn Thị H5**, sinh năm 1978 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Bản án số 06/2009/HSST ngày 16/01/2009 TAND huyện Ba Vì, Hà Nội xử phạt H 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội Đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2021 đến 20/01/2021

được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Bá L**, sinh năm 1963 (Tên gọi khác: Không). Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn CĐ, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, T phố Hà Nội. Trình độ văn hoá: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Bá V5 (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị T5 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị L5, sinh năm 1963 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1991. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Quyết định số 76 ngày 15/06/2016 của Công an huyện Ba Vì xử phạt hành chính L số tiền 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2021 đến 20/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Nguyễn Bá T**, sinh năm 1975 (Tên gọi khác: Không). Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn CC, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, T phố Hà Nội. Trình độ văn hoá: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Bá C5, sinh năm 1948. Con bà: Ngô Thị M5, sinh năm 1948; Vợ: Nguyễn Thị H6, sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2021 đến 20/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: **Đỗ Đức V**, sinh năm 1968 (Tên gọi khác: Không). Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn CĐ, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, T phố Hà Nội. Trình độ văn hoá: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Đỗ Đức C7 (đã chết). Con bà: Ngô Thị C6 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị T7, sinh năm 1974 và có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2021 đến 20/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: **Nguyễn Đình H1**, sinh năm 1978 (Tên gọi khác: Không). Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn CĐ, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, T phố Hà Nội. Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Đình C8 (đã chết). Con bà: Đỗ Thị C9, sinh năm 1953; Vợ: Phùng Thị Q1, sinh năm 1980 và có 04 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2021 đến 20/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: **Đỗ Quốc T1**, sinh năm 1975 (Tên gọi khác: Không). Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn LC, xã PC, huyện Ba Vì, T phố Hà Nội. Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Đỗ Quốc L6, sinh năm 1950. Con bà: Nguyễn Thị Tr6, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị L7, sinh năm 1980 và có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2021 đến 20/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7/ Họ và tên: **Đỗ Viết L2**, sinh năm 1985 (Tên gọi khác: Không). Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn LC, xã PC, huyện Ba Vì, T phố Hà Nội. Trình độ văn hoá: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Đỗ Viết B7 (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị H7, sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thị Hồng Th6, sinh năm 1986 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

8/ Họ và tên: **Nguyễn Duy C**, sinh năm 1968 (Tên gọi khác: Không). Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn LC, xã PC, huyện Ba Vì, T phố Hà Nội. Trình độ văn hoá: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Duy Ph6 (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị H8 (đã chết). Vợ: Nguyễn Thị Th7, sinh năm 1972 và có 04 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2021 đến 20/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

9/ Họ và tên: **Lê Tiến D**, sinh năm 1984 (Tên gọi khác: Không). Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Phú Xuyên 4, xã PC, huyện Ba Vì, T phố Hà Nội. Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Lê Kim Tr6, sinh năm 1958. Con bà: Nguyễn Thị Y6, sinh năm 1960; Vợ: Đặng Thị L7, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2021 đến 20/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

10/ Họ và tên: **Đỗ Đức V1**, sinh năm 1964 (Tên gọi khác: Không). Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn LC, xã PC, huyện Ba Vì, T phố Hà Nội. Trình độ văn hoá: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Đỗ Đức S7 (đã chết). Con bà: Đỗ Thị Th8 (đã chết). Vợ: Nguyễn Thị M9, sinh năm 1965 và có 03 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2021 đến 20/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

11/ Họ và tên: **Ngô Trung Tr**, sinh năm 1988 (Tên gọi khác: Không). Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn LC, xã PC, huyện Ba Vì, T phố Hà Nội. Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Ngô Trung Đ8, sinh năm 1962. Con bà: Đỗ Thị L8, sinh năm 1966; Vợ: Nguyễn Thị Nh8, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2021 đến 20/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/01/2021, Tổ công tác Đội ĐTTH Công an huyện Ba Vì phát hiện bắt quả tang 02 chiều bạc gồm 11 đối tượng đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “chắn” tại nhà Ngô Chí T2 (SN: 1965) ở thôn LC – PC – Ba Vì – Hà Nội, cụ thể:

Chiều bạc thứ nhất ở tầng 2 khu nhà ngang gồm 06 đối tượng: Ngô Chí T2 – chủ nhà, Đỗ Quốc T1 - SN: 1975, Nguyễn Bá T - SN: 1975 (đều có HKTT: Thôn Chợ Chàng – TĐ – Ba Vì), Nguyễn Đình H1 (SN: 1978 – HKTT: Thôn CĐ – TĐ – Ba Vì), Đỗ Đức V1 - SN: 1964 và Lê Tiến D - SN: 1984 (đều có HKTT: Thôn LC – PC – Ba Vì). Thời điểm bắt quả tang có T1, T, H1, D là người chơi, V1 là người chia bài cho các con bạc, T2 đang ở dưới sân bị lực lượng công an đưa lên chiều bạc thứ nhất ở tầng 2 để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ tại chiều thứ nhất gồm: 02 bộ chắn đã qua sử dụng; 02 đĩa sứ hình tròn; Số tiền 3.100.000 đồng trên chiều bạc; Số tiền 3.000.000 đồng trên người Nguyễn Bá T; Số tiền 3.000.000 đồng trên người Nguyễn Đình H1; Số tiền 1.000.000 đồng trên người Đỗ Quốc Tuý; Số tiền 170.000 đồng trên người Ngô Chí T2; Số tiền 160.000 đồng trên người Đỗ Đức V1. (gồm 80.000 đồng là tiền công chia bài và 80.000 đồng là tiền cá nhân của V1). Tổng số tiền thu giữ ở chiều thứ nhất là: 10.430.000 đồng.

Tại chiều bạc thứ hai tại tầng 1 khu nhà ở gồm 05 đối tượng: Ngô Trung Tr – SN: 1988, Nguyễn Duy C – SN: 1968 (đều có HKTT: Thôn LC – PC – Ba Vì), Đỗ Đức V – SN: 1968, Nguyễn Bá L – SN: 1965 và Đỗ Viết H – SN: 1974 (đều có HKTT: Thôn CĐ – TĐ – Ba Vì). Thời điểm bắt quả tang có C, V, L, H đang đánh bạc, Tr là người chia bài cho các con bạc. Tang vật thu giữ tại chiều thứ hai gồm: 02 bộ chắn đã qua sử dụng; 02 đĩa sứ hình tròn; Số tiền 1.350.000 đồng trên chiều bạc; Số tiền 3.560.000 đồng trên người Đỗ Đức V; Số tiền 1.800.000 đồng trên người Đỗ Viết H; Số tiền 700.000 đồng trên người Nguyễn Bá L; Số tiền 500.000 đồng trên người Nguyễn Duy C. Tổng số tiền thu giữ ở chiều thứ hai là: 7.910.000 đồng. Ngoài ra, quá trình điều tra xác định còn có Đỗ Viết L2 (SN: 1985 – HKTT: Thôn LC – PC – Ba Vì) tham gia đánh bạc tại chiều bạc thứ nhất từ 09 giờ sáng đến 11 giờ cùng ngày.

Tại CQĐT, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như sau: Khoảng 09 giờ sáng ngày 17/01/2021, Nguyễn Bá L, Nguyễn Bá T, Đỗ Quốc T1 và Đỗ Viết L2 đến nhà T2 chơi. Tại đây, các đối tượng đặt vấn đề với T2 cho đánh bạc tại nhà T2 và được T2 đồng ý. T2 đưa các đối tượng lên tầng 2 khu nhà ngang để đánh bạc. T2 chuẩn bị 02 đĩa sứ và 02 bộ bài chắn rồi chia bài cho các đối tượng đánh bạc. Luật chơi được các con bạc quy ước như sau: mỗi “ván” bài, người chơi được chia 19 quân bài. Thứ tự đánh lần lượt theo vòng tròn, người đánh sau có thể “ăn” quân bài của người đánh

trước hoặc bốc quân bài dưới “nọc”. Đến khi nào bài của ai “tròn” thì “ù”; quy định: “xuông 2 – dịch 1”, “ù xuống” là người thắng, mỗi người thua phải trả cho người thắng số tiền 20.000đ, nếu “ù có cước” thì mỗi người thua phải trả thêm 10.000đ/cước, ai được “ù” có cước to thì phải bỏ ra từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng cho người chia bài. Khi đánh bạc, Nguyễn Bá T sử dụng 4.010.000 đồng, Đỗ Quốc Tuý sử dụng 2.400.000 đồng; Nguyễn Bá L sử dụng 1.300.000 đồng và Đỗ Viết L2 sử dụng 1.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc, do thua hết tiền nên Tuý đã vay của L2 1.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, L2 nghỉ chơi và cầm theo 40.000 đồng thì có Lê Tiến D đến và sử dụng 700.000 đồng để tham gia đánh bạc thay L2. Khoảng 12 giờ, các đối tượng nghỉ, ăn cơm trưa tại nhà T2, đến 13 giờ lại tiếp tục chơi. Khoảng 14 giờ 30 phút, L và Tuý nghỉ chơi ra về thì có Nguyễn Đình H1 đến, sau đó Hà cùng T2 – chủ nhà vào chơi thay. Khi ra về, L còn và mang về 1.400.000 đồng, Tuý còn và mang về 1.500.000 đồng. Quá trình đánh bạc, H1 sử dụng 3.200.000 đồng, T2 sử dụng 400.000 đồng (trong đó gồm 200.000 đồng là tiền thu được từ các con bạc và 200.000 đồng là tiền của T2) để tham gia đánh bạc. Lúc này có Đỗ Đức V1 đến thì được T2 nhờ chia bài, V1 đồng ý. V1 chia bài cho các con bạc và được các con bạc thoả thuận ai “ù” to sẽ bỏ ra từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng cho người chia bài. Quá trình đánh bạc, do nợ tiền D từ trước nên Ngô Chí T2 đã lấy số tiền 500.000 đồng của nhà mình trả cho D, D đã sử dụng tổng cộng 1.200.000 đồng để đánh bạc.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, T1 quay lại nhà T2 để tiếp tục đánh bạc thì T2 nghỉ chơi để T1 vào chơi thay. T1 sử dụng 1.300.000 đồng để tham gia đánh bạc. Một lúc sau, V1 ra về và được trả 80.000 đồng tiền công chia bài, còn T2 vào chia bài giúp các con bạc ở chiều thứ nhất. Đến khoảng 19 giờ 30 phút thì có Đỗ Viết H, Đỗ Đức V, Nguyễn Duy C và Nguyễn Bá L (L đã chơi bạc tại chiều thứ nhất từ 09 giờ đến 14 giờ 30 phút) đến nhà T2 và đặt vấn đề muốn chơi bạc tại đây thì được T2 bố trí chiều bạc thứ hai trong buồng tại tầng 1 khu nhà ở. T2 chuẩn bị 02 đĩa sù và 02 bộ bài chắn cho các con bạc rồi chia bài cho các đối tượng đánh bạc. Các con bạc cũng quy ước luật chơi như chiều bạc thứ nhất và thoả thuận ai “ù” to sẽ bỏ ra 20.000 đồng cho chủ nhà. Lúc này, V1 quay lại nhà T2 thì T2 nhờ V1 chia bài cho các bạc ở chiều thứ nhất. Như vậy, tại chiều bạc thứ nhất có Nguyễn Bá T, Nguyễn Đình H1, Đỗ Quốc T1 và Lê Tiến D là người đánh bạc, Đỗ Đức V1 là người chia bài. Khoảng 20 giờ, Ngô Trung Tr đến xem đánh bạc tại chiều thứ hai và được T2 nhờ chia bài thì Tr đồng ý, Tr được các con bạc thoả thuận ai “ù” to sẽ bỏ ra từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng cho người chia bài. Như vậy lúc này, tại chiều bạc thứ hai có Đỗ Viết H, Đỗ Đức V, Nguyễn Duy C và Nguyễn Bá L là người chơi còn Ngô Trung Tr là người chia bài. Quá trình đánh bạc, Đỗ Đức V sử dụng 3.560.000 đồng; Đỗ Viết H sử dụng 2.520.000 đồng; Nguyễn Bá L sử dụng 980.000 đồng và Nguyễn Duy C sử dụng 850.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, đúng lúc T2 đi ra ngoài sân thì lực lượng công

an đến bắt quả tang, đưa T2 lên chiếu bạc thứ nhất ở tầng 2 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Đối với Đỗ Viết L2, tham gia đánh bạc từ 09 giờ đến 11 giờ sáng ngày 17/01/2021 tại chiếu bạc thứ nhất, đến ngày 18/01/2021 đã đến CQĐT đầu thú. L2 khai nhận đã sử dụng 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc cùng Nguyễn Bá L, Nguyễn Bá T, Đỗ Quốc T1 như trên với số tiền đánh bạc là 8.710.000 đồng (T sử dụng 4.010.000 đồng; Tuý sử dụng 2.400.000 đồng; L sử dụng 1.300.000 đồng và L2 sử dụng 1.000.000 đồng).

Vật chứng và đồ vật thu giữ gồm: 04 bộ bài chắn, 04 đĩa sứ hình tròn; Tổng số tiền: 18.340.000 đồng thu giữ trên 02 chiếu bạc (*gồm số tiền 10.430.000 đồng tại chiếu 1 và 7.910.000 đồng tại chiếu 2*).

Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKS ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, T phố Hà Nội truy tố bị cáo Ngô Chí T2 về tội: "*Tổ chức đánh bạc*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 và tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Đỗ Quốc T1, Nguyễn Bá T, Nguyễn Đình H1, Lê Tiến D, Đỗ Viết H, Đỗ Đức V, Nguyễn Duy C, Nguyễn Bá L và Đỗ Viết L2, Ngô Trung Tr, Đỗ Đức V1 về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Quốc T1, Nguyễn Bá T, Nguyễn Đình H1, Lê Tiến D, Đỗ Viết H, Đỗ Đức V, Nguyễn Duy C, Nguyễn Bá L và Đỗ Viết L2, Ngô Trung Tr, Đỗ Đức V1 phạm tội "*Đánh bạc*". Đối với bị cáo Ngô Chí T2 đã chết ngày 16/6/2021 (trích lục khai tử số 161/TLKT-BS ngày 16/6/2021), đã có Quyết định đình chỉ xét xử sơ thẩm của TAND huyện Ba Vì, Hà Nội. Đề nghị áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L từ 12 đến 15 tháng tù. Hình phạt bổ sung: 20.000.000đ – 25.000.000đ. Đề nghị áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Viết H từ 09 đến 12 tháng tù. Hình phạt bổ sung: 20.000.000đ – 25.000.000đ. Đề nghị áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt các bị cáo Nguyễn Bá T, Đỗ Đức V, Đỗ Quốc T1 và Nguyễn Đình H1 từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Hình phạt bổ sung: 20.000.000đ – 25.000.000đ. Đề nghị áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt các bị cáo Đỗ Viết L2, Nguyễn Duy C, Lê Tiến D từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Hình phạt bổ sung: 15.000.000đ – 20.000.000đ. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1

Điều 51; Điều 35 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt các bị cáo Đỗ Đức V1, Ngô Trung Tr 30.000.000đ – 40.000.000đ. Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 18.340.000 đồng mà các con bạc sử dụng để đánh bạc. Truy thu số tiền 40.000đ mà Đỗ Viết L2 sử dụng đánh bạc nhưng đã cầm theo khi đi về. Truy thu số tiền 420.000đ của Nguyễn Bá L (L sử dụng 1.300.000đ tham gia đánh bạc sau đó ra về khi thắng bạc và cầm theo 1.400.000đ, đến chiều cùng ngày L tiếp tục đến đánh bạc và chỉ sử dụng 980.000đ để đánh bạc). Truy thu số tiền 200.000đ của Đỗ Quốc T1 (T1 sử dụng 3.400.000đ tham gia đánh bạc buổi sáng, sau đó ra về cầm theo số tiền 1.500.000đ, đến chiều T1 tiếp tục đến chơi bạc và chỉ sử dụng số tiền 1.300.000đ để đánh bạc). Tiêu hủy 04 bộ bài chắn, 04 đĩa sứ hình tròn. Về án phí : các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Đỗ Viết H, Nguyễn Bá L, Nguyễn Bá T, Đỗ Quốc T1, Đỗ Đức V, Nguyễn Đình H1, Đỗ Viết L2, Nguyễn Duy C, Lê Tiến D, Ngô Trung Tr, Đỗ Đức V1 đều đã T khấn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm pháp quả tang, biên bản khám xét, biên bản đối chất, phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật CQĐT thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, như vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định: Trong ngày 17/01/2021, bị cáo Ngô Chí T2 đã có hành vi tổ chức cho 02 chiếu bạc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “chắn” tại nhà của T2 gồm: Chiếu bạc thứ nhất gồm: Đỗ Quốc T1, Nguyễn Bá T, Nguyễn Đình H1, Lê Tiến D và Đỗ Đức V1 (người chia bài). Chiếu bạc thứ hai gồm: Đỗ Viết H, Đỗ Đức V, Nguyễn

Duy C và Nguyễn Bá L và Ngô Trung Tr (người chia bài). Các đối tượng chơi đánh bạc đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/01/2021 thì bị CQDDT Công an huyện Ba Vì phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm 04 bộ bài chắn, 04 đĩa sứ hình tròn; Số tiền 18.340.000 đồng thu giữ trên 02 chiếu bạc (gồm số tiền 10.430.000 đồng tại chiếu 1 và 7.910.000 đồng tại chiếu 2). Do vậy, HĐXX có đầy đủ căn cứ chứng minh hành vi của bị cáo Ngô Chí T2 thực hiện ngày 17/01/2021 đã phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Hành vi của các bị cáo Ngô Chí T2, Đỗ Quốc T1, Nguyễn Bá T, Nguyễn Đình H1, Lê Tiến D, Đỗ Viết H, Đỗ Đức V, Nguyễn Duy C, Nguyễn Bá L và Đỗ Viết L2, Ngô Trung Tr, Đỗ Đức V1 thực hiện ngày 17/01/2021 đã phạm tội “*Đánh bạc*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Tệ nạn cờ bạc cũng là mầm mống phát sinh nhiều các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án có đồng phạm, nhưng chỉ là hình thức đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể, có nhiều bị cáo cùng tham gia do vậy cần phải đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Xét vai trò tham gia của từng bị cáo HĐXX thấy rằng . Đối với bị cáo Ngô Chí T2 là người tổ chức cho 10 người đánh bạc trở lên, tổ chức 02 chiếu bạc và cùng chơi đánh bạc với các bị cáo khác, cùng lúc phạm 02 tội tổ chức đánh bạc và tội đánh bạc, do vậy bị cáo T2 giữ vai trò đầu vụ. Tuy nhiên bị cáo Ngô Chí T2 trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo T2 đã chết ngày 16/6/2021 (Trích lục khai tử số 161/TLKT-BS ngày 16/6/2021 của UBND xã PC). Ngày 22/6/2021 HĐXX đã ra Quyết định đình chỉ xét xử sơ thẩm số: 01/HĐXX-ST, ngày 22/6/2021 đối với bị cáo Ngô Chí T2. Đối với bị cáo Đỗ Viết H sử dụng số tiền 2.520.000đ vào việc chơi đánh bạc, bị cáo Nguyễn Bá L sử dụng số tiền 2.280.000đ vào việc chơi đánh bạc, tuy nhiên các bị cáo Đỗ Viết H, Nguyễn Bá L đều có nhân thân nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Đối với bị cáo Nguyễn Bá T sử dụng 4.010.000đ vào việc đánh bạc, bị cáo Đỗ Quốc T1 sử dụng số tiền 3.700.000đ vào việc chơi đánh bạc, bị cáo Đỗ Đức V sử dụng số tiền 3.560.000đ vào việc chơi đánh bạc; bị

cáo Nguyễn Đình H1 sử dụng số tiền 3.200.000đ vào việc chơi đánh bạc nên các bị cáo giữ vai trò thứ ba trong vụ án. Đối với các bị cáo Đỗ Viết L2 sử dụng số tiền 1.000.000đ để chơi đánh bạc, bị cáo Nguyễn Duy C sử dụng số tiền 850.000đ để chơi đánh bạc, bị cáo Lê Tiến D sử dụng số tiền 700.000đ vào việc chơi đánh bạc nên giữ vai trò thứ tư trong vụ án, các bị cáo Đỗ Đức V1 và Ngô Trung Tr tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã có hành vi chia bài cho các bị cáo khác đánh bạc để hưởng tiền công chia bài, các bị cáo V1, Tr được xác định là đồng phạm giúp sức, nên các bị cáo giữ vai trò cuối trong vụ án.

Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Bá L đánh bạc trong ngày 17/01/2021: VKSND huyện Ba Vì, T phố Hà Nội đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “ phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. HĐXX xét thấy mặc dù bị cáo L có tham gia đánh bạc tại chiều thứ nhất buổi sáng ngày 17/01/2021 sau đó bị cáo ra về, đến chiều tối bị cáo L sang chơi tiếp ngòì tại chiều thứ hai thì bị bắt quả tang, có dấu hiệu nhiều lần tuy nhiên HĐXX không chỉ căn cứ duy nhất lời khai của các bị cáo, CQĐT cũng không xác định được định lượng mà chỉ căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo để đánh giá xác định nhiều lần là chưa thỏa đáng, việc đánh bạc cũng chỉ diễn ra trong ngày, tại phiên tòa các bị cáo cùng chơi đánh bạc tại chiều thứ nhất buổi sáng đều khai không nhớ rõ số tiền cụ thể mang theo dùng để chơi đánh bạc là bao nhiêu, không nhớ rõ thắng hay thua, các bị cáo khai khi ngòì chơi đánh bạc các bị cáo thường xuyên ra, vào thay nhau chơi cho đỡ mỏi, người ra, vào thay nhau liên tục do vậy HĐXX xác định hành vi của bị cáo L chưa thỏa mãn tình tiết phạm tội 02 lần trở lên, không áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên đối với bị cáo L là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hùng, L, T, T1, V, Hà, L2, C, D, Tr, V1 đều không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hùng, L, T, T1, V, Hà, L2, C, D, Tr, V1 đều T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo được xác định phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Bị cáo Đỗ Viết H có nhân thân: Tại bản án số: 06/2009/HSST ngày 16/01/2009 của TAND huyện Ba Vì, Hà Nội xử phạt Đỗ Viết H 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội Đánh bạc ; Đối với bị cáo Nguyễn Bá L

có nhân thân: Tại Quyết định số 76 ngày 15/06/2016 của Công an huyện Ba Vì, Hà Nội xử phạt hành chính L số tiền 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc.

Qua phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy rằng: Đối với bị cáo H có nhân thân, đã từng bị xét xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “đánh bạc”. Đối với bị cáo L, năm 2016 đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, đã hết thời hiệu, các bị cáo H, L được xác định có nhân thân tốt theo khoản 2, Điều 2, Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của TANDTC. Đối với các bị cáo H, L, T, T1, V, H1, L2, C, D đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đều T khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải, đều phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng, HĐXX thấy rằng đối với các bị cáo Hùng, L, T, T1, V, H1, L2, C, D có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, do vậy HĐXX xem xét áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cho các bị cáo H, L, T, T1, V, H1, L2, C, D được hưởng án treo, giáo dục cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo trở T công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đối với các bị cáo V1, Tr có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo V1, Tr khỏi xã hội, do vậy HĐXX xem xét áp dụng Điều 35 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cho các bị cáo V1, Tr được áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo trở T công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung : Tại khoản 3 điều 321 BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng xét thấy các bị cáo H, L, T, T1, V, H1, L2, C, D, tụ tập đông người để đánh bạc trong thời gian cả nước đang gồng mình chống dịch Covid-19, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, kỷ cương của nhà nước, do vậy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung mới có tác dụng giáo dục răn đe các bị cáo. Tuy nhiên hoàn cảnh các bị cáo V, T1 khó khăn, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt bổ sung cho các bị cáo V, T1.

Đối với số tiền VKSND huyện Ba Vì, T phố Hà Nội đề nghị truy thu: số tiền 40.000đ mà L2 sử dụng đánh bạc nhưng đã cầm theo khi đi về. Truy thu số tiền 420.000đ của L (L sử dụng 1.300.000đ tham gia đánh bạc sau đó ra về khi thắng bạc và cầm theo 1.400.000đ, đến chiều cùng ngày L tiếp tục đến đánh bạc và chỉ sử dụng 980.000đ để

đánh bạc). Truy thu số tiền 200.000đ của T1 (T1 sử dụng 3.400.000đ tham gia đánh bạc buổi sáng, sau đó ra về cầm theo số tiền 1.500.000đ, đến chiều T1 tiếp tục đến chơi bạc và chỉ sử dụng số tiền 1.300.000đ để đánh bạc). HĐXX xét thấy tại phiên tòa các bị cáo L2, T1, L đều khai không nhớ số tiền cụ thể bao nhiêu, không nhớ rõ thắng hay thua khi chơi đánh bạc buổi sáng và khi ra về đều không nhớ cụ thể thắng hay thua, chỉ khi bị bắt quả tang thì bị thu giữ ngoài số tiền trên chiếu và trong người các bị cáo mới biết rõ thắng hay thua, do vậy HĐXX không truy thu các số tiền trên của các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS vật chứng được xử lý như sau: Đối với số tiền: 18.340.000đ cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với 04 bộ bài chắn, 04 đĩa sứ hình tròn cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Xử: Tuyên bố bị cáo: Đỗ Viết H, Nguyễn Bá L, Nguyễn Bá T, Đỗ Quốc T1, Đỗ Đức V, Nguyễn Đình H1, Đỗ Viết L2, Nguyễn Duy C, Lê Tiến D, Ngô Trung Tr, Đỗ Đức V1 phạm tội “Đánh bạc”.

2/ Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Viết H: 12 (Mười hai)tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung : 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L: 12 (Mười hai)tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung : 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T: 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung : 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc T1: 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*)tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung : 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

- Xử phạt bị cáo Đỗ Đức V: 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*)tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung : 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H1: 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*)tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung : 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Giao các bị cáo Đỗ Viết H, Nguyễn Bá L, Nguyễn Bá T, Đỗ Đức V, Nguyễn Đình H1 về UBND thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, T phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Tr hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Viết L2: 07 (*Bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (*Mười bốn*)tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung : 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C: 07 (*Bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (*Mười bốn*)tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung : 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

- Xử phạt bị cáo Lê Tiến D: 07 (*Bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (*Mười bốn*)tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung : 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Giao các bị cáo Đỗ Quốc T1, Đỗ Viết L2, Nguyễn Duy C, Lê Tiến D về UBND xã PC, huyện Ba Vì, T phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Tr hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Phạt bị cáo Đỗ Đức V1: 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

- Phạt bị cáo Ngô Trung Tr: 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

4/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: số tiền 18.340.000đ (*Mười tám triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) (*Như Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 11/6/2021 tại Kho bạc Nhà nước Ba Vì, T phố Hà Nội*).

- Tịch thu tiêu hủy: 04 bộ bài chắn, 04 chiếc đĩa sứ hình tròn (*Như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Ba Vì và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 11/6/2021*).

5/ Án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Viết H, Nguyễn Bá L, Nguyễn Bá T, Đỗ Quốc T1, Đỗ Đức V, Nguyễn Đình H1, Đỗ Viết L2, Nguyễn Duy C, Lê Tiến D, Ngô Trung Tr, Đỗ Đức V1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 BLTTHS

Các bị cáo Đỗ Viết H, Nguyễn Bá L, Nguyễn Bá T, Đỗ Quốc T1, Đỗ Đức V, Nguyễn Đình H1, Đỗ Viết L2, Nguyễn Duy C, Lê Tiến D, Ngô Trung Tr, Đỗ Đức V1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- Chi cục thi hành án huyện Ba Vì;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phúc Thịnh